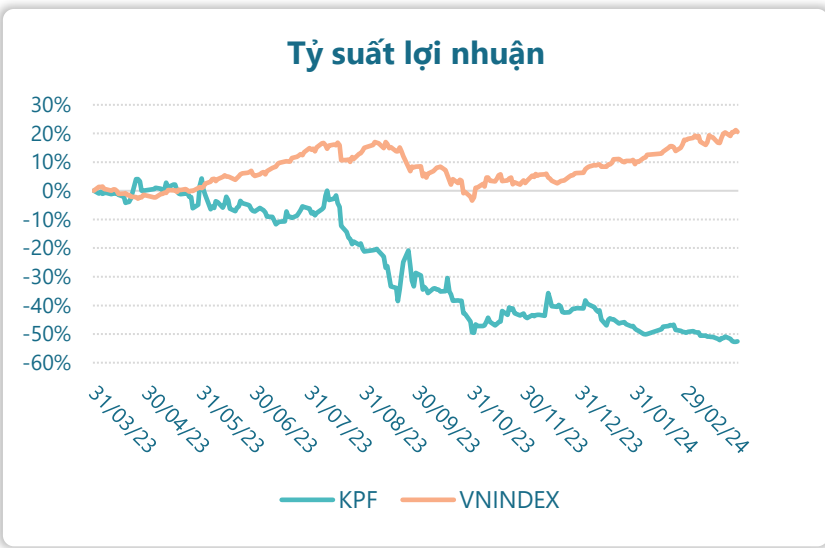
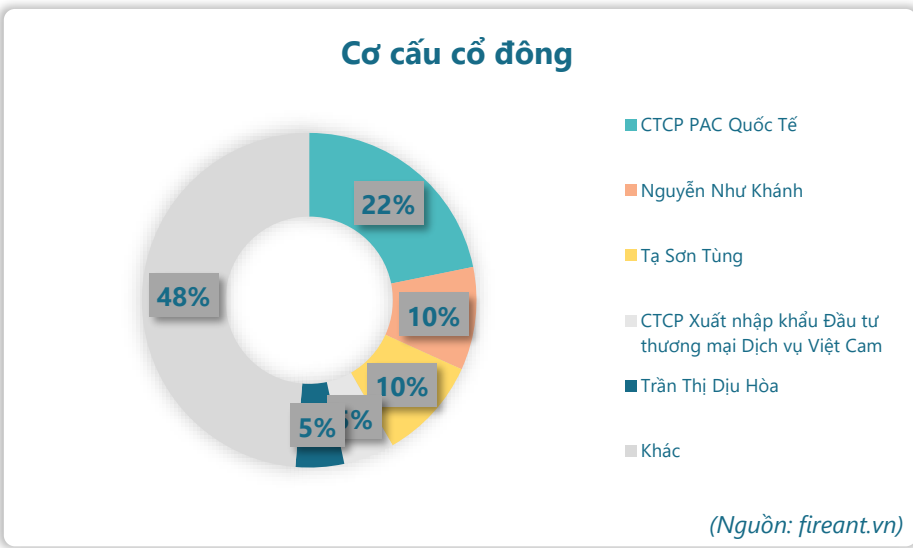
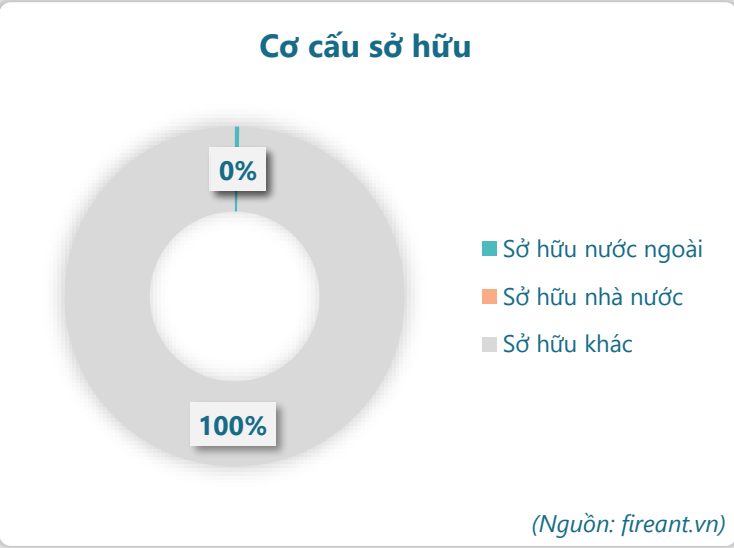
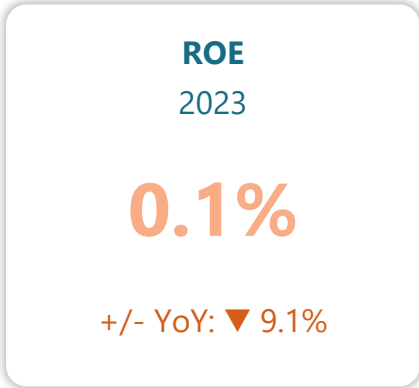
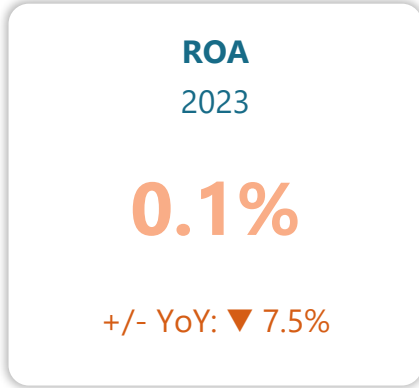
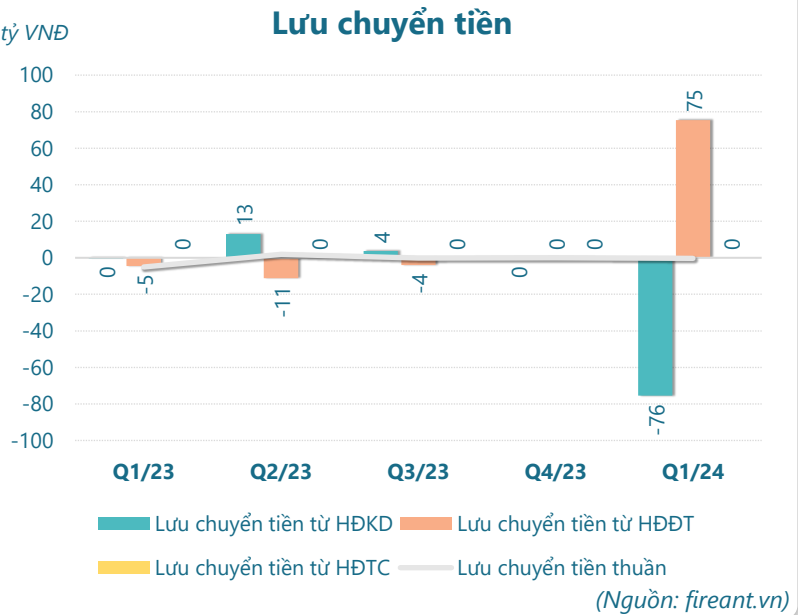
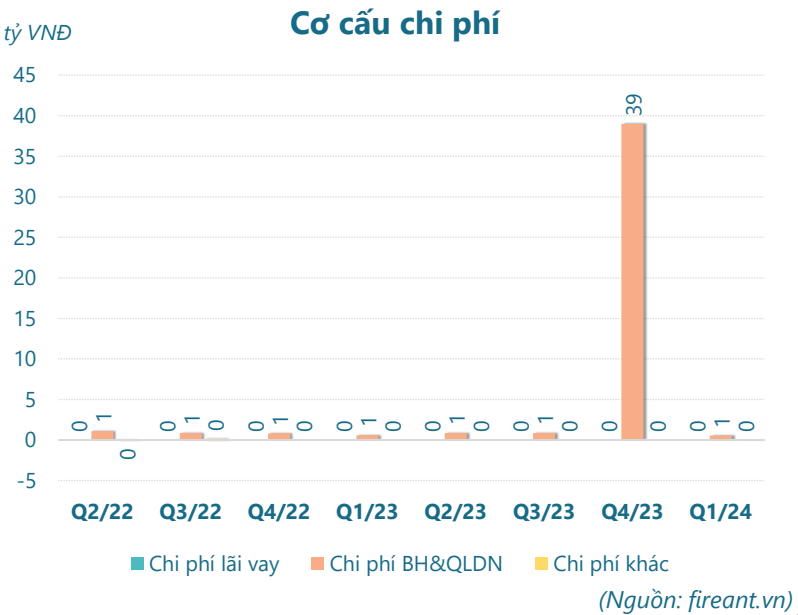
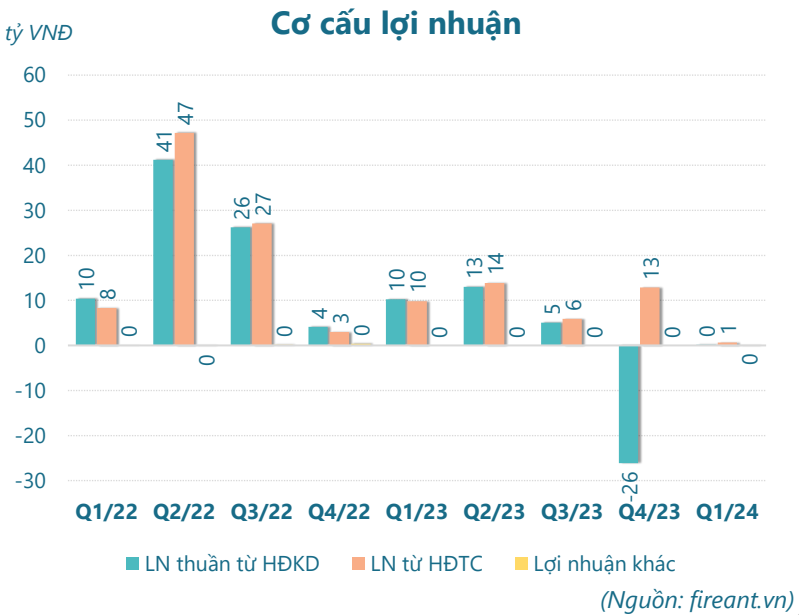
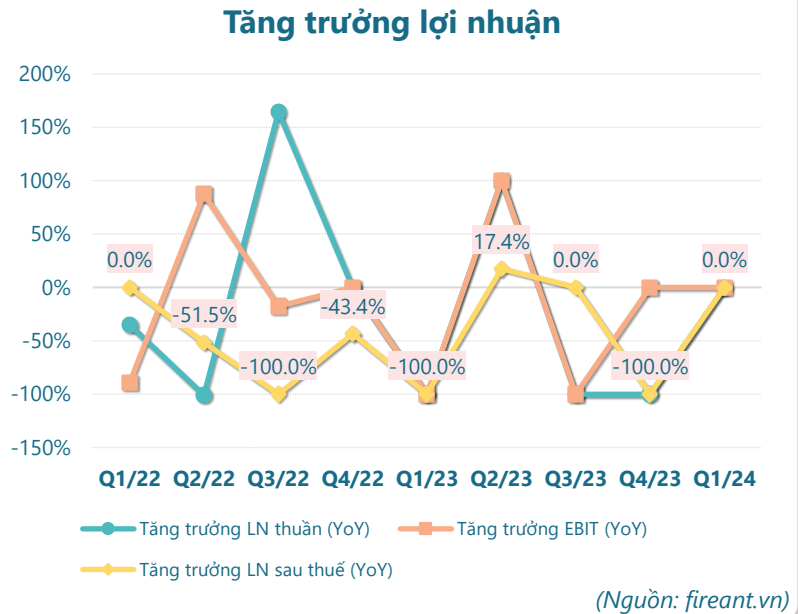
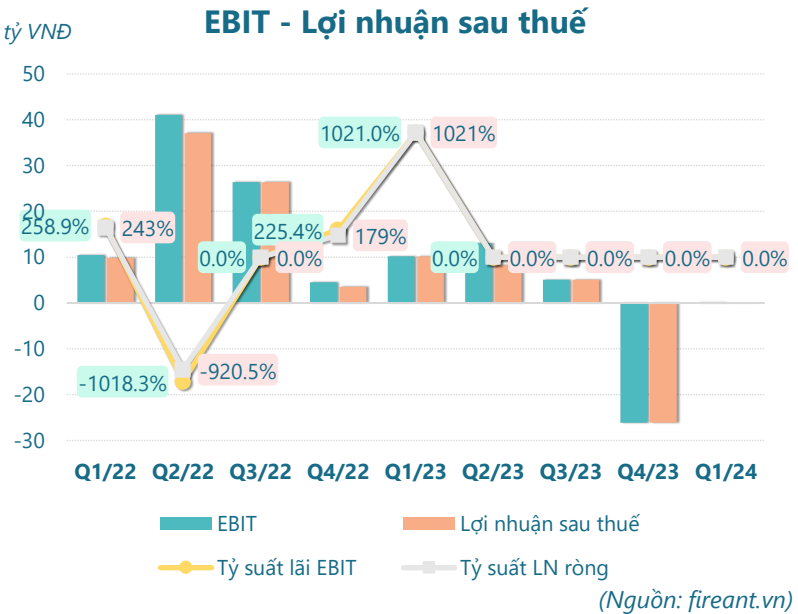
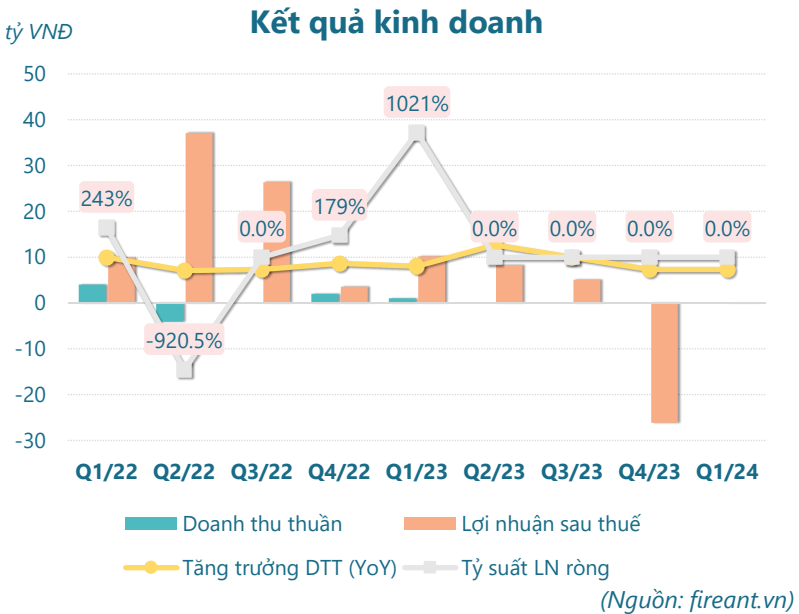


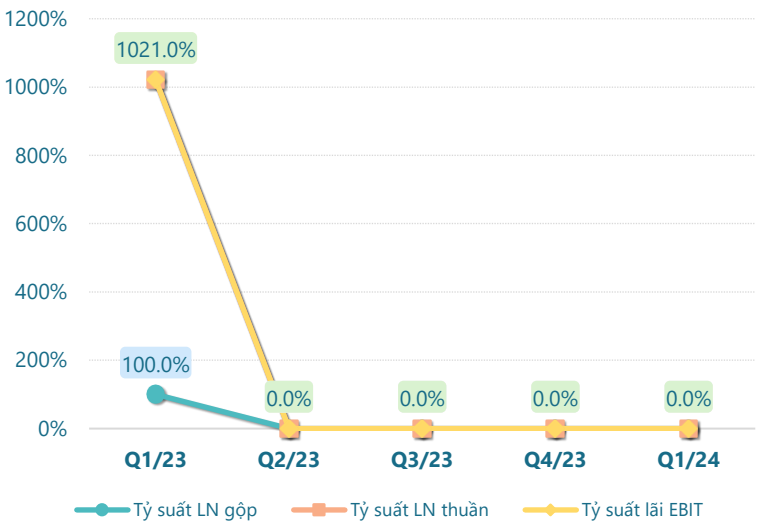
Ngày 31/03/2024	4,310 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.1%	-19.4%	-33.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,300 - 9,480
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
Số lượng CPLH (CP)	60,867,241
KLGD BQ 20 phiên (CP)	273,685
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.77
EPS	-208
P/E	-20.7



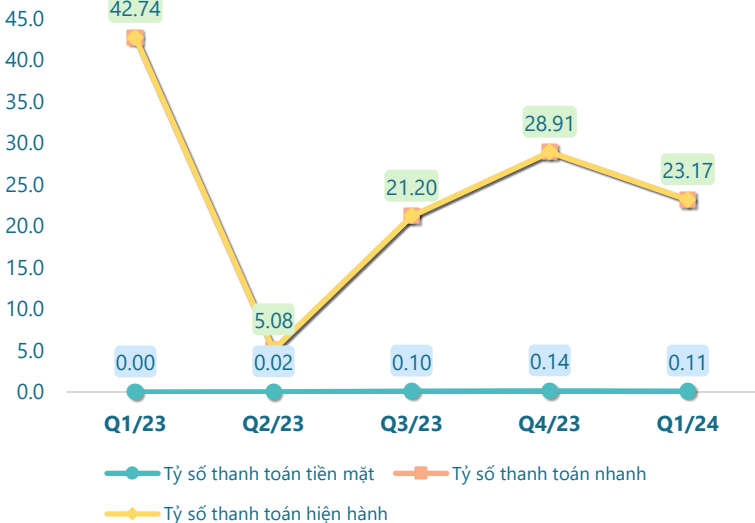


Tỷ suất lợi nhuận



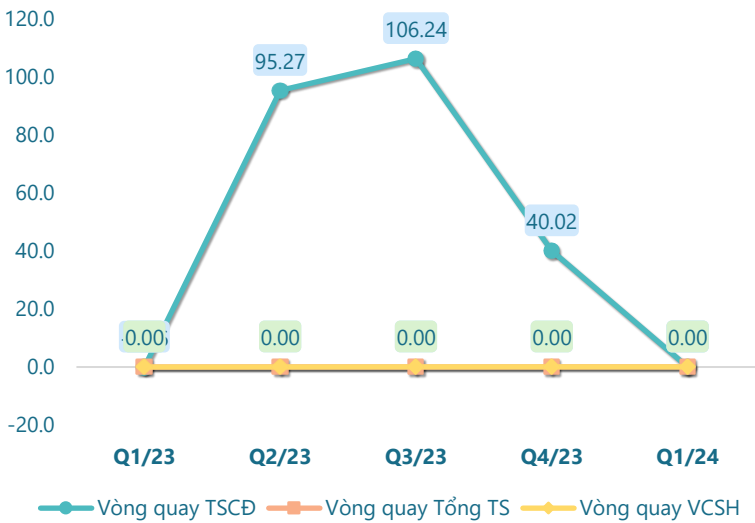
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



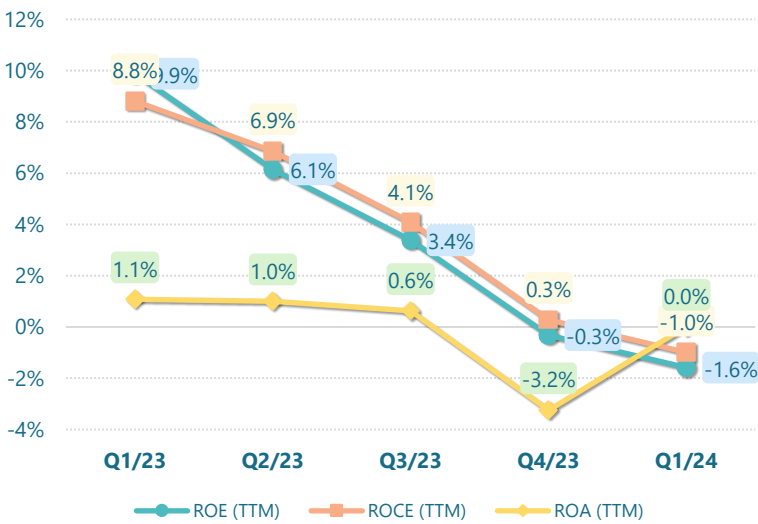
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



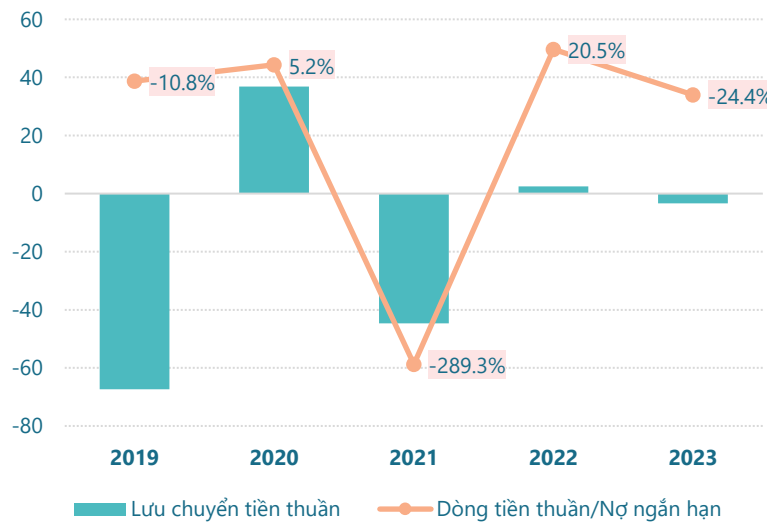
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



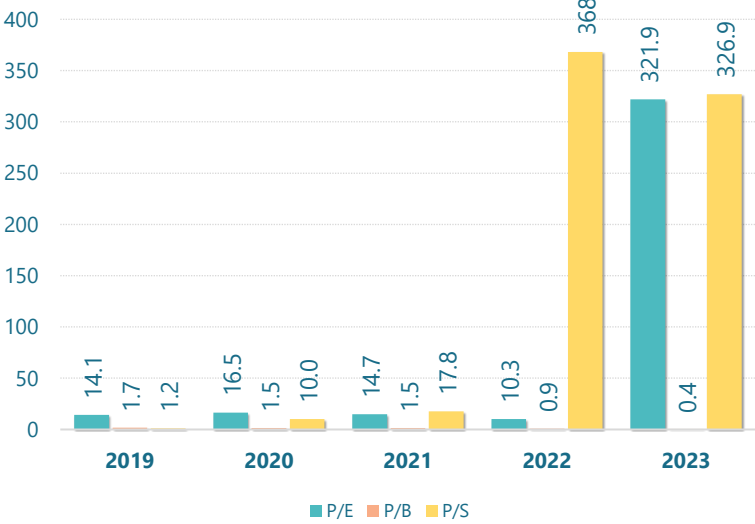
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)